

Thần Linh Tiên Tri: Dẫn Dắt và Giảng Dạy

Hai Bảng Của Ha-ba-cúc

Jeff Pippenger

2012-10-15

Hai Bảng của Ha-ba-cúc 3 trên 95

Lời Giới Thiệu: Nền Tảng của Hai Bảng của Ha-ba-cúc

Loạt bài này mang tên Hai Bảng của Ha-ba-cúc. Cho đến nay, chúng ta đã trích ra một số lẽ thật từ các Bảng 1843 và 1850, không phải để vào lúc này biện hộ cho chúng bằng Kinh Thánh, nhưng để xác lập rằng Ellen White tán thành những lẽ thật ấy. Luận điểm của chúng ta là nếu bạn bác bỏ những lẽ thật nền tảng này, thì đồng thời bạn cũng đang bác bỏ Thần Linh Tiên Tri. Trước hết, chúng tôi muốn ghi điều đó vào hồ sơ.

Ôn Lại Lịch Sử Phong Trào Millerite và Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm

Trong bài trình bày đầu tiên của chúng ta, chúng ta đã phác họa lịch sử của phong trào Miller, các dấu mốc từ năm 1798 đến năm 1844. Trong bài trình bày trước, chúng ta đã xem xét kỹ hơn lịch sử từ thời kỳ trì hoãn cho đến lúc cánh cửa đóng lại vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, xác định thời kỳ ấy là Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm đi vào lịch sử tại kỳ nhóm trại Exeter, từ ngày 12–17 tháng 8 năm 1844, và tiếp tục cho đến ngày 22 tháng 10 năm 1844. Thời kỳ trì hoãn, bắt đầu vào tháng 3 năm 1844, là một phần của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm và của tiến trình thanh lọc đã chuẩn bị một dân sự để rao truyền sứ điệp của tiếng kêu ấy.

Hôm qua, chúng tôi hy vọng đã thiết lập điều này trong lòng trí anh chị em. Tất cả những minh họa trong Lời Đức Chúa Trời về các thời kỳ chần chừ đều nói về thời kỳ cuối cùng của thế gian. Ellen White, khi chú giải 1 Cô-rinh-tô 10:11, nói rằng: “Mỗi một vị tiên tri thời xưa đã nói cho thời đại chúng ta nhiều hơn là cho chính những ngày mà họ đã sống.” 1 Cô-rinh-tô 10:11 chép: “Vả, mọi sự đó đã xảy đến cho họ để làm gương cho chúng ta, và đã được chép lại để răn dạy chúng ta, là những kẻ đang sống trong thời cuối cùng của thế gian.” Lịch sử của những người Millerite là một lịch sử về những gì sẽ xảy ra vào thời kỳ cuối cùng của thế gian. Tất cả những lịch sử Kinh Thánh này về thời kỳ chần chừ và những điều tiếp theo sau đó đều minh họa những gì sẽ diễn ra trong thời kỳ chần chừ của phong trào Millerite và Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Chúng ta cần hiểu những điều này, vì lịch sử sẽ được lặp lại.

2520: Sự Tán Thành của Ellen White

Chúng ta đã đề cập đến vấn đề đầu tiên trên các Biểu đồ này, dù chúng ta chưa nói nhiều về nó. Giáo lý đầu tiên mà chúng ta muốn chỉ ra là Ellen White rõ ràng tán thành, ấy là 2520. Hai bài trình bày đầu tiên đã được thiết kế để dẫn chúng ta đến đây. Sáng mai, chúng ta sẽ bắt đầu xem xét về Lễ Thường trên Biểu đồ này.

Ghi Nhớ Sự Dẫn Dắt và Dạy Dỗ của Chúa

Chúng ta hãy bắt đầu với Life Sketches, trang 196: “Chúng ta không có gì phải sợ cho tương lai, ngoại trừ việc chúng ta quên mất con đường mà Chúa đã dẫn dắt chúng ta, và sự dạy dỗ của Ngài trong lịch sử quá khứ của chúng ta.” Điều duy nhất mà một Cơ Đốc nhân phải sợ cho tương lai là trượt khỏi con đường và bị hư mất. Điều đáng phải sợ không phải là việc không đạt được sự sống đời đời. Tại đây, Bà White nói rằng chúng ta không có gì phải sợ cho tương lai ngoại trừ hai điều. Đây là một đoạn văn quen thuộc trong Thần Linh Tiên Tri của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, nhưng hiếm khi bạn nghe ai trình bày rõ bà đang nói đến sự dẫn dắt nào và những sự dạy dỗ nào.

Chúng tôi sẽ chỉ ra rằng sự dẫn dắt mà bà đề cập đến chính là lịch sử của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Trong lịch sử của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, Đấng Christ đã dẫn dắt trong thời kỳ chờ đợi, trong sự đến và sự công bố của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, và trong việc cánh cửa đóng lại vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Ngài đã hoạch định lịch sử ấy để tạo nên một dân sự có thể bởi đức tin bước vào Nơi Chí Thánh với Ngài. Chúng ta phải hết sức e ngại việc quên mất lịch sử đặc biệt ấy, cũng như những sự dạy dỗ của Ngài.

Chúng tôi sẽ chỉ ra rằng có một giáo lý đặc thù đã sản sinh ra Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Giáo lý ấy không phải là sự sụp đổ của Đế quốc Ottoman vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, cũng không phải là tình trạng của kẻ chết, là điều đã xuất hiện trong lịch sử của Sứ Điệp Thiên Sứ Thứ Hai trong lịch sử Phong Trào Miller. Đó là một giáo lý đặc thù trong lịch sử Phong Trào Miller đã sản sinh ra Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, nơi Chúa đã dẫn dắt, và chúng ta không có gì phải sợ cho tương lai ngoại trừ việc chúng ta quên sự dẫn dắt của Ngài và giáo huấn của Ngài.

Chúng tôi đề nghị rằng biểu tượng cho cả sự dẫn dắt lẫn sự dạy dỗ của Ngài chính là Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Chúng ta hãy đọc lại đoạn này từ khái tượng đầu tiên của Ellen White: “Trên con đường này, dân Cơ Đốc Phục Lâm đang tiến về thành ở tận cuối con đường. Họ có một ánh sáng rực rỡ được đặt phía sau họ, tại điểm khởi đầu của con đường, mà thiên sứ bảo tôi rằng đó là tiếng kêu lúc nửa đêm. Ánh sáng ấy chiếu dọc theo suốt con đường, và soi sáng cho chân họ, để họ khỏi vấp ngã. Nếu họ cứ chăm nhìn Đức Chúa Jêsus, Đấng đang ở ngay trước mặt họ, dẫn dắt họ đến thành, thì họ được an toàn. Nhưng chẳng bao lâu, có một số người mệt mỏi, và nói rằng thành còn ở rất xa, và họ đã mong được vào đó từ trước rồi. Bấy giờ Đức Chúa Jêsus khích lệ họ bằng cách giơ cánh tay hữu vinh hiển của Ngài lên, và từ cánh tay Ngài phát ra một luồng sáng lan tỏa trên đoàn người Cơ Đốc Phục Lâm, và họ hô lớn: ‘Ha-lê-lu-gia!’ Những người khác thì liêu linh chối bỏ ánh sáng ở phía sau họ, và nói rằng không phải Đức Chúa Trời đã dẫn dắt họ đi xa đến vậy.”

Họ đang phủ nhận Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, và liên hệ với Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, họ lập luận rằng Chúa đã không dẫn dắt họ trong Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Họ đang phủ nhận sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời trong Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. “Ánh sáng ở phía sau họ đã tắt đi, để chân họ lại trong sự tối tăm hoàn toàn, và họ vấp ngã, mất dấu mốc cùng Đức Chúa Jêsus, rồi rơi khỏi con đường xuống thế gian tối tăm và gian ác ở bên dưới.”

Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm trong Bối Cảnh

Chúng ta sẽ một lần nữa xem xét lịch sử của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm để đặt nó vào bối cảnh trước khi chúng ta đề cập đến 2520.

Từ sách Thiện Ác Đấu Tranh, trang 391–395: “Khi thời điểm mà sự tái lâm của Chúa trước hết đã được trông đợi qua đi, vào mùa xuân năm 1844,”—đây là thời gian chậm trễ, sự thất vọng thứ nhất—“những người đã lấy đức tin trông đợi sự hiện đến của Ngài trong một thời gian đã rơi vào sự hồ nghi và bất định. Trong khi thế gian xem họ như đã hoàn toàn thất bại và bị chứng tỏ là đã nuôi dưỡng một ảo tưởng, thì nguồn an ủi của họ vẫn là lời Đức Chúa Trời. Nhiều người tiếp tục tra xem Kinh Thánh, xét lại những bằng chứng cho đức tin của mình và cẩn thận nghiên cứu các lời tiên tri để nhận được thêm ánh sáng.”

Nếu nhiều người đã làm điều này, điều đó có nghĩa là có một số người đã không làm như vậy. Ở đây không nói “họ”; nhưng nói “nhiều người”—ở đây có hai hạng người. “Chúng cứ Kinh Thánh ủng hộ lập trường của họ dường như rõ ràng và dứt khoát. Những dấu hiệu không thể bị làm lẫn đã chỉ đến sự đến của Đấng Christ là gần. Phước lành đặc biệt của Chúa, cả trong việc cải đạo tội nhân lẫn trong sự phục hưng đời sống thuộc linh giữa vòng các tín hữu Cơ Đốc, đã làm chứng rằng sự điệp ấy là từ Thiên đàng. Và mặc dù các tín hữu không thể giải thích được sự thất vọng của mình, họ vẫn cảm thấy chắc chắn rằng Đức Chúa Trời đã dẫn dắt họ trong kinh nghiệm quá khứ của họ.

Đan xen với những lời tiên tri mà họ đã xem là ứng nghiệm vào thời kỳ tái lâm, là sự dạy dỗ được đặc biệt thích ứng với tình trạng bất định và trông đợi đầy căng thẳng của họ, khích lệ họ kiên nhẫn chờ đợi trong đức tin rằng điều hiện nay còn tối tăm đối với sự hiểu biết của họ sẽ đến kỳ được làm cho sáng tỏ.

Trong đoạn ấy có chép rằng: “Đan xen với những lời tiên tri mà họ đã xem là ứng nghiệm vào thời điểm của kỳ tái lâm thứ hai . . .” Những lời tiên tri nào mà họ tin là áp dụng cho Kỳ Tái Lâm Thứ Hai? Đó là 2520, 2300, và 1335. Họ tin rằng cả ba lời tiên tri về thời kỳ này đều chấm dứt vào năm 1843, và đó là Kỳ Tái Lâm Thứ Hai.

Trong số những lời tiên tri này có lời tiên tri trong Habakkuk 2:1–4: “Ta sẽ đứng nơi vọng canh của ta, và đặt mình trên tháp canh, và sẽ canh chừng để xem Ngài sẽ phán gì với ta, và ta sẽ đáp lại thế nào khi ta bị quở trách. Đức Giê-hô-va đáp lời ta, và phán rằng: Hãy chép Khải tượng, và ghi rõ ràng trên các bảng, để người đọc nó có thể chạy. Vì Khải tượng còn phải ứng nghiệm vào kỳ đã định; nhưng đến cuối cùng, nó sẽ cất tiếng và không nói dối: dù nó có trì hoãn, hãy đợi nó; vì nó chắc chắn sẽ đến, không chậm trễ đâu. Kia, linh hồn kẻ kiêu ngạo chẳng ngay thẳng ở trong nó: nhưng người công bình sẽ sống bởi đức tin mình.”

Ngay từ năm 1842, lời chỉ dẫn được ban trong lời tiên tri này rằng “hãy chép Khải tượng ra, và làm cho nó rõ ràng trên các bảng, để người đọc nó có thể chạy được,” đã gợi ý cho Charles Fitch chuẩn bị một biểu đồ tiên tri nhằm minh họa các Khải tượng của Đa-ni-ên và Khải Huyền. Việc xuất bản biểu đồ này được xem là sự ứng nghiệm của mệnh lệnh đã được ban cho Ha-ba-cúc. Tuy nhiên, vào lúc ấy không ai nhận thấy rằng chính trong cùng lời tiên tri ấy cũng trình bày một sự trì hoãn dường như có trong việc ứng nghiệm Khải tượng—một thời kỳ chậm trễ. Sau sự thất vọng, đoạn Kinh Thánh này trở nên hết sức có ý nghĩa: “Vì Khải tượng còn phải chờ đến kỳ đã định; nhưng cuối cùng nó sẽ nói ra, và không nói dối: dù nó trì hoãn, hãy đợi nó; vì chắc chắn nó sẽ đến, nó sẽ

không trì hoãn. . . . Người công bình sẽ sống bởi đức tin mình.”

Bản Biểu Đồ năm 1843 và Thân Linh Tiên Tri

Điều đó không quan trọng, dù bạn làm công tác thường lệ hay công tác không thường lệ—những thuật ngữ Ellen White dùng lần lượt cho công tác hội nghị và công tác tự túc. Dù bạn đến với các chức vụ tự túc hàng đầu trong Cơ Đốc Phục Lâm hay đến Tổng Hội hoặc Viện Nghiên Cứu Kinh Thánh, nếu bạn hỏi họ về Biểu Đồ 1843, họ sẽ nói: “Có rất nhiều sai lầm trên Biểu Đồ này.” Họ bắt đầu với Ellen White, người nói rằng Chúa đã giữ tay Ngài che chở “một sai lầm” trong một số con số trên Biểu Đồ này.

Nhưng họ cũng tự đặt mình vào thế đối nghịch với Lời Đức Chúa Trời. Trong sách Ha-ba-cúc có chép rằng khái tượng này “sẽ . . . không nói dối.” Khái tượng mà các nhà Tiên phong phải đặt trên Bảng Biểu 1843, và họ đã làm như vậy, là sự ứng nghiệm của Ha-ba-cúc 2. Đây là khái tượng mà họ phải đặt trên Bảng Biểu này, và Ha-ba-cúc 2 phán rằng khái tượng này “sẽ . . . không nói dối.” Vì vậy, khi bạn nói rằng Bảng Biểu này “đầy những sai lầm,” thì bạn đang chống đối cả Thân Linh Tiên Tri lẫn Kinh Thánh.

Một phần trong lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên cũng là nguồn sức mạnh và niềm an ủi cho các tín hữu: “Lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, câu tục ngữ mà các ngươi có trong đất Y-sơ-ra-ên, rằng: Những ngày cứ kéo dài ra, và mọi sự hiện thấy đều thành vô hiệu, ấy là gì? Vậy, hãy nói cùng họ rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy . . . Những ngày đã gần, và sự ứng nghiệm của mọi sự hiện thấy. . . . Ta sẽ phán, và lời mà Ta phán sẽ được ứng nghiệm; sẽ chẳng còn bị trì hoãn nữa.” “Nhà Y-sơ-ra-ên nói rằng: Sự hiện thấy mà người thấy là cho nhiều ngày về sau, và người nói tiên tri về những thời kỳ còn xa lắm. Vậy nên, hãy nói cùng họ rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy; Chẳng có lời nào của Ta còn bị trì hoãn nữa, nhưng lời mà Ta đã phán sẽ được thực hiện.” Ê-xê-chi-ên 12:21–25, 27, 28.

Hai Hạng Người Thờ Phượng

Hãy lưu ý rằng bà đang nói về hai hạng người thờ phượng. Bà nói rằng nhiều người, khi sự thất vọng này xảy đến, đã tiếp tục nghiên cứu các lời tiên tri, cho thấy có một hạng người đã không tiếp tục. Chúng ta sẽ nhận được thêm ánh sáng về sự phân biệt giữa hai hạng người ấy.

Sự ứng nghiệm của Ha-ba-cúc 2:1–4 chính là Bảng Tiên tri năm 1843 và Bảng Tiên tri năm 1850. Ngay trong Ha-ba-cúc, câu 4 chép rằng người công chính sẽ sống bởi đức tin mình, còn kẻ có lòng kiêu ngạo. Điều ấy đang mô tả hai hạng người thờ phượng. Lịch sử của Tiếng Kêu Nửa Đêm sản sinh ra hai hạng người thờ phượng, và hai hạng ấy được đề cập đến trong Ha-ba-cúc.

Trong đoạn kế tiếp, sau khi viện dẫn Ha-ba-cúc 2 và Ê-xê-chi-ên, bà xác định một trong các hạng người ấy: “những người chờ đợi.” Những người chờ đợi là ai? Họ là những người đang ứng nghiệm Đa-ni-ên 12, “Phước cho kẻ nào chờ đợi và đạt đến một nghìn ba trăm ba mươi lăm ngày.” Hạng người này chính là những người chờ đợi.

Những người đang chờ đợi vui mừng, tin rằng Đáng biết sự cuối cùng từ buổi ban đầu đã nhìn suốt qua các thời đại, và khi thấy trước sự thất vọng của họ, đã ban cho họ những lời khích lệ

và hy vọng.

Chúng tôi nhận được cuộc gọi của một chị em đã làm việc tại một trong các quốc gia Đông Âu được vài năm. Chị vốn là người ở đó, đã chuyển đến Hoa Kỳ, và khi hiểu được sứ điệp này, chị đã trở về. Chị đã phải đối diện với sự chống đối, khi gia đình hội thánh trước đây của chị liên hệ với giới lãnh đạo trong nước của chị để “đóng cánh cửa lại trước mặt chị.” Gần đây, Chúa đã mở cửa cho chị chia sẻ sứ điệp này với các nhóm người.

Cô gọi điện từ sớm sáng nay, cho biết rằng một trở ngại là phương tiện di chuyển. Họ cần một chiếc xe để đi lại và giảng dạy sứ điệp này, nhưng lại thiếu kinh phí. Ngay khi họ đến nơi này, những người bạn từ Hoa Kỳ, được Chúa cáo trách trong lòng, đã gửi đủ tiền để mua một chiếc xe.

Đây là loại kinh nghiệm đã xảy đến cho những người thất vọng. Họ đã thất vọng, nhưng Chúa dẫn dắt họ đến với Kinh Thánh để khích lệ họ, phán rằng: “Sự thất vọng này là theo sự chỉ dẫn của Ta. Hãy cứ tiếp tục tiến bước.”

Nếu không có những phần Kinh Thánh như thế, khuyên họ phải kiên nhẫn chờ đợi và giữ vững lòng tin cậy nơi lời Đức Chúa Trời, thì đức tin của họ hẳn đã suy sụp trong giờ thử thách ấy.

Dụ ngôn về Mười Trinh Nữ và thời kỳ chậm trễ

Hãy lưu ý cách Bà White liên kết ẩn dụ Mười Trinh Nữ với Ha-ba-cúc 2, vì cả hai đều đề cập đến một thời kỳ chậm trễ và hai hạng người thờ phượng.

“Ẩn dụ về mười trinh nữ trong Ma-thi-ơ 25 cũng minh họa kinh nghiệm của dân Cơ Đốc Phục Lâm. Trong Ma-thi-ơ 24, để trả lời câu hỏi của các môn đồ Ngài về dấu hiệu của sự Ngài đến và của ngày tận thế, Đấng Christ đã chỉ ra một số biến cố quan trọng nhất trong lịch sử của thế giới và của hội thánh từ lần giáng lâm thứ nhất của Ngài đến lần giáng lâm thứ hai; tức là, sự hủy diệt thành Giê-ru-sa-lem, cơn đại nạn của hội thánh dưới những cuộc bách hại của ngoại giáo và giáo hoàng, sự tối tăm của mặt trời và mặt trăng, và sự sa rơi của các ngôi sao. Sau đó, Ngài phán về sự Ngài đến trong vương quốc Ngài, và kể ẩn dụ mô tả hai hạng tội tử trông đợi sự hiện ra của Ngài. Chương 25 mở đầu bằng những lời: ‘Khi ấy, nước thiên đàng sẽ được ví như mười trinh nữ.’ Tại đây, hội thánh sống trong những ngày sau rốt được đưa ra trước mắt,”—giờ đây, bà đang áp dụng điều này vào Lịch sử Millerite, nhưng hãy lưu ý điều bà đang nói—“Tại đây, hội thánh sống trong những ngày sau rốt được đưa ra trước mắt,”—ai là “hội thánh sống trong những ngày sau rốt”? Đó là chúng ta.”

Cũng chính điều ấy được chỉ ra ở phần kết của chương 24. Trong ẩn dụ này, kinh nghiệm của họ được minh họa bằng những sự việc của một đám cưới phương Đông. “Bấy giờ, nước thiên đàng sẽ được ví như mười trinh nữ kia, cầm đèn mình mà đi ra đón chàng rể. Trong số đó, năm người là khôn, năm người là dại. Những kẻ dại cầm đèn mình mà không đem dầu theo; nhưng những người khôn thì đem dầu trong bình mình cùng với đèn. Khi chàng rể đến, thì hết thấy đèn buồn ngủ và ngủ thiếp đi. Đến nửa đêm, có tiếng kêu lên rằng: Kia, chàng rể đến; hãy đi ra đón người.”

Sự đến của Đấng Christ, như được công bố trong sứ điệp của vị thiên sứ thứ nhất, được hiểu là được tiêu biểu bởi sự đến của chàng rể. Cuộc cải cách rộng khắp dưới lời rao truyền về sự tái lâm

gần kề của Ngài tương ứng với việc các trinh nữ đi ra. Trong ẩn dụ này, cũng như trong Ma-thi-ơ 24, có hai hạng người được trình bày. Tất cả đều đã cầm đèn của mình, tức là Kinh Thánh, và nhờ ánh sáng ấy mà đi ra để đón chàng rể. Nhưng trong khi kẻ dại cầm đèn mà không đem theo dầu, thì người khôn lại đem dầu trong bình mình. Người khôn đã tiếp nhận ân điển của Đức Chúa Trời, tức là quyền năng tái sinh và soi sáng của Đức Thánh Linh, là điều khiến lời Ngài trở nên ngọn đèn cho chân họ. Họ tra xem Kinh Thánh để học biết lẽ thật và tha thiết tìm kiếm sự thanh sạch trong lòng cùng đời sống. Những người ấy có một kinh nghiệm cá nhân và đức tin nơi Đức Chúa Trời cùng lời Ngài, là điều không thể bị lật đổ bởi sự thất vọng và chậm trễ. Những người khác hành động theo cảm hứng nhất thời, nương dựa vào đức tin của anh em mình, thỏa lòng với những cảm xúc tốt đẹp nhưng thiếu sự hiểu biết thấu đáo về lẽ thật hoặc một công việc ân điển chân chính. Họ không được chuẩn bị cho sự chậm trễ và thất vọng. Khi thử thách đến, đức tin họ suy sụp, và ánh sáng của họ trở nên leo lét.

“Khi chàng rể chậm đến,”

Khi nào Chàng Rể chậm đến? Ngày 22 tháng 3 năm 1844. Ngài chậm đến. Giờ đây điều gì sẽ xảy ra? Hai hạng người này sẽ được bày tỏ.

Khi chúng ta quên Tiếng Kêu Nửa Đêm và trượt khỏi con đường xuống thế gian gian ác ở bên dưới, chúng ta cho thấy mình không hiểu Phúc Âm. Phúc Âm Đòi Đòi là công việc của Đấng Christ trong việc hình thành hai hạng người thờ phượng, dựa trên một sứ điệp tiên tri mang tính thử nghiệm. Từ thời kỳ chậm trễ cho đến khi cửa đóng lại, đây là đỉnh điểm của Phúc Âm Đòi Đòi. Tại đây, Chúa tiếp nhận hai hạng người trong thời kỳ chậm trễ, tìm cách dẫn họ vào sự Phán Xét cùng với chính Ngài, và đặt họ qua một tiến trình thử nghiệm để chứng minh liệu họ thật sự có dầu hay không. Đây là đỉnh điểm trong công việc của Đấng Christ nhằm phân rẽ vàng khỏi cặn bã, lúa mì khỏi cỏ lùng, người khôn ngoan khỏi kẻ dại dột.

“Trong khi chàng rể còn chậm đến, thì tất cả đều thiếp đi và ngủ cả.” Sự chậm trễ của chàng rể tượng trưng cho thời gian đã trôi qua khi Chúa được trông đợi sẽ đến, sự thất vọng, và sự trì hoãn dường như kéo dài. Trong thời kỳ bất định này, mối quan tâm của những kẻ hời hợt và nửa lòng nửa dạ chẳng bao lâu đã bắt đầu dao động, và những nỗ lực của họ trở nên chùng xuống; nhưng những ai có đức tin đặt nền trên sự hiểu biết cá nhân về Kinh Thánh thì có một tảng đá dưới chân mình, mà những làn sóng của sự thất vọng không thể cuốn đi được. “Tất cả đều thiếp đi và ngủ cả”; một hạng người thì thờ ơ và buông bỏ đức tin mình, còn hạng người kia thì kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi ánh sáng rõ ràng hơn được ban cho. Tuy nhiên, trong đêm thử thách, những người sau này dường như cũng phần nào đánh mất lòng sốt sắng và sự tận hiến của mình. Những kẻ nửa lòng nửa dạ và hời hợt không còn có thể nương dựa vào đức tin của anh em mình nữa. Mỗi người phải tự đứng vững hoặc tự sa ngã cho chính mình.

Khi sự thất vọng xảy đến, hai hạng người bắt đầu ngủ theo những cách khác nhau; nhưng ngay cả các trinh nữ khôn ngoan cũng đã đánh mất phần nào lòng sốt sắng của mình. Chúa đang dẫn dắt trong điều này, để khi sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm đến tại Hội Trại Exeter, Ngài sẽ thực hiện một công việc giữa họ.

Tiến Trình Thử Luyện: Thời Kỳ Chần Chờ và Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm

Trích từ Spirit of Prophecy, quyển 4, trang 228: Hãy ghi nhớ rằng tiến trình này—Tiếng Kêu Nửa Đêm, từ Thời Kỳ Chậm Trễ cho đến khi cửa đóng lại—là việc Chúa thử nghiệm dân sự Ngài. Tiếng Kêu Nửa Đêm tại Buổi Nhóm Trại Exeter, trong sự công bố của nó cho đến ngày 22 tháng 10 năm 1844, chỉ là một phần của lịch sử ấy. Nó không thể bị tách rời khỏi thời kỳ chậm trễ, là điều chuẩn bị cho tác động của Tiếng Kêu Nửa Đêm giữa hai hạng người thờ phượng. Anh chị em phải hiểu Tiếng Kêu Nửa Đêm, bởi vì nếu không, anh chị em sẽ rơi khỏi con đường.

Đức Chúa Trời đã định thử nghiệm dân sự Ngài. Tay Ngài đã che phủ một sai lầm trong việc tính toán các thời kỳ tiên tri. Tay Ngài, tay của Chúa, đã che phủ một sai lầm đặc biệt trong việc tính toán các thời kỳ tiên tri, ở số nhiều. Những người Cơ Đốc Phục Lâm đã không phát hiện ra sai lầm ấy, mà ngay cả những người học thức nhất trong số các đối thủ của họ cũng không phát hiện ra. Những người sau này nói rằng: “Sự tính toán của các ông về các thời kỳ tiên tri là đúng. Một biến cố lớn sắp xảy ra; nhưng đó không phải là điều mà ông Miller dự đoán; đó là sự cải đạo của thế giới, chứ không phải sự tái lâm thứ hai của Đấng Christ.”

Thời kỳ trông đợi đã qua đi, và Đấng Christ đã không xuất hiện để giải cứu dân Ngài. Những người đã trông đợi Đấng Cứu Thế của mình bằng đức tin chân thành và tình yêu thương đã trải qua một sự thất vọng cay đắng. Tuy nhiên, Chúa đã hoàn thành mục đích của Ngài: Ngài đã thử nghiệm lòng của những kẻ xưng mình là đang chờ đợi sự hiện đến của Ngài. Trong số họ có nhiều người được thúc đẩy bởi sự sợ hãi hơn là bởi lòng yêu mến lẽ thật. Khi biến cố được mong đợi đã không xảy ra, những người này tuyên bố rằng họ không hề thất vọng; họ chưa bao giờ tin rằng Đấng Christ sẽ đến. Họ là những kẻ đầu tiên nhạo báng nỗi buồn của những tín hữu chân chính.

Đây là mục đích của Chúa. Chúng ta không có gì phải sợ cho tương lai, ngoại trừ khi chúng ta quên cách Chúa đã dẫn dắt chúng ta trong kinh nghiệm quá khứ của mình, và không có gì phải sợ ngoại trừ khi chúng ta quên những lời dạy dỗ của Chúa trong kinh nghiệm quá khứ của mình. Chúng tôi muốn nói rằng anh chị em không thể tách rời sự dẫn dắt này khỏi sự dạy dỗ của Ngài.

Phác Họa Cuộc Đòi của James White và Ellen G. White 1888, trang 186–187: “Đức Chúa Trời đã thử nghiệm và chứng minh dân sự Ngài qua sự trôi qua của thời gian vào năm 1843. Sai lầm—một sai lầm đặc biệt—mà họ đã mắc phải trong việc tính các kỳ tiên tri đã không lập tức được phát hiện, ngay cả bởi những người học thức chống đối các quan điểm của những người đang trông đợi sự tái lâm của Đấng Christ. Những học giả uyên thâm ấy tuyên bố rằng ông Miller đã đúng trong sự tính toán về thời gian, mặc dù họ tranh luận với ông về biến cố sẽ làm trọn giai đoạn ấy. Nhưng họ, cùng với dân sự của Đức Chúa Trời đang chờ đợi, đều cùng mắc một sai lầm chung về vấn đề thời gian.

Chúng tôi hoàn toàn tin rằng Đức Chúa Trời, trong sự khôn ngoan của Ngài, đã định liệu để dân sự Ngài phải trải qua một sự thất vọng, vốn rất thích hợp để bày tỏ lòng người và phát triển phẩm cách chân thật—không những để bày tỏ lòng họ, mà còn để phát triển phẩm cách của họ, đưa điều ấy đến một điểm mà nó sẽ được chứng minh trong cơn khủng hoảng xảy đến vào tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Những kẻ đã tiếp nhận sứ điệp của thiên sứ thứ nhất vì sợ các sự đoán phạt của Đức Chúa Trời, chứ không phải vì họ yêu mến lẽ thật và mong ước một cơ nghiệp trong vương quốc thiên đàng, nay đã hiện ra trong ánh sáng chân thật của mình. Họ là những người đầu tiên nhạo báng những kẻ thất vọng, là những người chân thành trông mong và yêu mến sự hiện đến của Đức Chúa

Jésus. Sự thử nghiệm hết sức dò xét này của Đức Chúa Trời đã bày tỏ phẩm cách thật của những kẻ, trong giờ thử thách, sẽ trốn tránh trách nhiệm và ô nhục bằng cách chối bỏ đức tin mình.

Những người đã từng bị thất vọng không bị bỏ lại trong sự tối tăm; vì khi tra xét các kỳ tiên tri với những lời cầu nguyện tha thiết, người ta đã phát hiện ra sai lầm—sai lầm duy nhất đó—và sự vạch xuống của ngòi bút tiên tri xuyên qua thời kỳ chậm trễ. Trong niềm mong đợi vui mừng về sự tái lâm của Đấng Christ, sự chậm trễ bề ngoài của sự hiện thấy đã không được lưu ý đến, và đó là một điều ngạc nhiên đau buồn và không ngờ tới. Tuy nhiên, chính sự thử thách này lại hết sức cần thiết để bày tỏ và làm vững mạnh những tín hữu chân thành trong lẽ thật. Thời kỳ chậm trễ là hết sức cần thiết. Nó không chỉ sắp chứng minh hai hạng người và bắt đầu bày tỏ các tính cách của họ, là những điều sẽ được biểu lộ trong lịch sử của Tiếng Kêu Nửa Đêm cho đến lúc cửa đóng lại, mà còn cần thiết để làm vững mạnh những người sẽ đứng về phía đúng của vấn đề. Bạn không thể tách rời thời kỳ chậm trễ khỏi Tiếng Kêu Nửa Đêm hay khỏi sự đóng cửa.

Khi bạn phủ nhận Tiếng Kêu Nửa Đêm, tức là bạn đang phủ nhận chính lịch sử ấy. Tiếng Kêu Nửa Đêm không chỉ là sứ điệp của Samuel Snow tại kỳ nhóm trại Exeter; đó là kinh nghiệm của thời kỳ trì hoãn. Đây là nơi Chúa đã dẫn dắt. Chúng ta không có gì phải sợ cho tương lai, ngoại trừ khi chúng ta quên mất sự dẫn dắt của Chúa trong lịch sử quá khứ của mình—lịch sử của thời kỳ trì hoãn và Tiếng Kêu Nửa Đêm, nơi Ngài đưa Phúc Âm Đòi Đòi lên đến đỉnh điểm trong Lịch Sử Millerite, tạo ra hai hạng người thờ phượng.

Những Trước Tác Ban Đầu, trang 74: “Tôi đã thấy rằng biểu đồ năm 1843 đã được bàn tay của Chúa hướng dẫn, và rằng nó không nên bị thay đổi; rằng các con số đã đúng như Ngài muốn; rằng tay Ngài đã bao phủ và che giấu một sai sót trong một vài con số, để không ai có thể thấy điều đó, cho đến khi tay Ngài được rút đi.”

Mâu Nhiệm của Sự Gian Ác và Tiến Trình Thử Luyện

Nếu chúng ta có thời gian, chúng ta có thể bàn đến mâu nhiệm của sự gian ác. Mâu nhiệm của sự gian ác có thể có hơn một định nghĩa đúng, nhưng ở đây nó chỉ đến công việc của Sa-tan trong việc pha trộn điều ác với điều thiện, lẽ thật với sai lầm, trong các lịch sử thánh nơi Chúa thử luyện dân Ngài. Trong các lịch sử thánh của Kinh Thánh, nơi Chúa đưa dân Ngài vào một tiến trình thử luyện, bạn sẽ luôn thấy mâu nhiệm của sự gian ác—hoạt động của Sa-tan trong việc pha trộn lẽ thật với sai lầm. Khi con người đi đến điểm thử luyện này, mâu nhiệm của sự gian ác đã làm cho các vấn đề trở nên mờ mịt.

Khi thời kỳ thử luyện của Nô-ê đến, Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng dòng dõi của Sa-tan trước đó đã bị pha trộn với dòng dõi của Đức Chúa Trời. Chính điều này đã khiến sự mâu nhiệm của sự gian ác được làm trọn trong thời của Nô-ê, được bày tỏ trong Sáng-thế Ký qua việc các con trai của Đức Chúa Trời lấy các con gái loài người làm vợ—sự pha trộn của hai dòng dõi, là sự mâu nhiệm của sự gian ác đi trước sự thử luyện của Nô-ê.

Tại thử thách liên quan đến Môi-se và Biển Đỏ, Kinh Thánh mô tả rằng Y-sơ-ra-ên, dân sẽ bị thử luyện tại Biển Đỏ và tại Si-nai, đã bị bại hoại bởi những giáo huấn của Ai Cập sau khi ở đó quá lâu. Đó chính là mâu nhiệm của sự gian ác—bị ảnh hưởng bởi những giáo lý thuộc về Sa-tan.

Vào thời dân Do Thái, chính những giáo huấn Hy Lạp đã dọn đường cho Tòa Công Luận bác bỏ tiến trình thử luyện của họ.

Trong lịch sử Millerite, các tín hữu Millerite trong các hội thánh Kháng Cách vừa mới ra khỏi 1260 năm ảnh hưởng của Giáo hoàng, là điều đã làm băng hoại hạt giống thuần khiết bởi hạt giống ô uế, tạo ra một sự mâu nhiệm của tội ác, vốn đi trước sự thử nghiệm của Lịch sử Millerite.

Ấy là sự mâu nhiệm của tội ác luôn hiện diện.

Nếu quý vị nghiên cứu cách thức sự mâu nhiệm của tội ác vận hành, hãy xem quyển *Tộc Trưởng và Tiên Tri*, chương thứ nhất. Bà White cho chúng ta biết Sa-tan đã thực hiện sự mâu nhiệm của tội ác trên Thiên đàng như thế nào. Sẽ có một sự thử nghiệm trên Thiên đàng để xác định những thiên sứ nào sẽ ở lại và những thiên sứ nào sẽ bị loại bỏ, và Sa-tan đang thực hiện sự mâu nhiệm của tội ác ngay tại Thiên đàng trước tiến trình thử nghiệm ấy.

Sa-tan đã làm điều này bằng cách gieo sự nghi ngờ, đặt lời của hắn lên trên Lời Đức Chúa Trời, và quan trọng hơn nữa, bằng cách dẫn dắt người khác bày tỏ những giáo thuyết sai lầm của hắn—một hoạt động hết sức hiểm độc. Hắn sẽ gieo sự nghi ngờ vào tâm trí bạn, rồi bạn sẽ đi ra và bày tỏ sự nghi ngờ ấy với một nhóm người. Nếu có ai phàn nàn về sự nghi ngờ đó, thì họ sẽ phàn nàn về bạn, chứ không phải về hắn.

Gần đây, một mục sư tại Spokane, Washington, đã bình luận về Early Writings, trang 74, rằng: “Tôi đã tra từ điển vào thời đại của Ellen White, tức Webster’s Dictionary, và figures không có nghĩa gì liên quan đến số học.” Phần lớn những người nghe điều đó sẽ không kiểm chứng lại và sẽ tin ông ta. Ít nhất, vị mục sư ấy đã gieo sự nghi ngờ về điều mà các figures tượng trưng trong đoạn này; nhưng thực ra, ông ta đang nói dối. Webster’s 1828 Dictionary chép rằng: FIGURE, n. Trong số học, một ký hiệu biểu thị một con số, như 2, 7, 9.

Ông đang bày tỏ sự nghi ngờ, làm công việc được biểu trưng như mâu nhiệm của sự gian ác. Ông đang chỉ rõ cho những người Cơ Đốc Phục Lâm, nếu họ sẵn lòng nhìn thấy, rằng trong thời kỳ này của lịch sử thế giới, các bạn phải tự mình hiểu lẽ thật và không lắng nghe con người; vì, “. . . mâu nhiệm của sự gian ác hiện đang hành động rồi: . . .”

Các Bút Tích Đầu Tiên, trang 74: “. . . rằng các hình thể đều đúng như Ngài muốn, rằng tay Ngài ở trên và che khuất một sai sót trong một số hình thể, đến nỗi không ai có thể thấy được, cho đến khi tay Ngài được cất đi.”

Đó là một sự đánh lạc hướng, và các nhà thần học thường làm như vậy. Nếu bạn muốn hiểu một từ có nghĩa gì trong Kinh Thánh hoặc trong Thần Linh Tiên Tri, thì trước hết không phải tra các từ điển; bạn phải tìm đến nhà tiên tri. Chẳng hạn, Đa-ni-ên dùng từ Hê-bơ-ơ rum trong Đa-ni-ên 8:11, được dịch là “bị cất đi.” Người ta cho rằng nó có nghĩa là “bị loại bỏ,” nhưng Đa-ni-ên còn dùng rum năm lần khác nữa, và nó không bao giờ có nghĩa là “cất đi” — mà có nghĩa là “nâng lên và tôn cao.” Vì vậy, cho rằng rum trong Đa-ni-ên 8:11 có nghĩa là “cất đi” tức là đi theo truyền thống, chứ không theo cách Đa-ni-ên đã dùng từ ấy.

Tương tự, với Ellen White: Nếu bạn muốn khẳng định rằng trong Early Writings, 74, từ “figures” có nghĩa là các hình vẽ nghệ thuật hoặc đồ họa, bạn có thể nói: “Từ điền vào thời của Ellen White không nói rằng figures có nghĩa là số học,” tin rằng hầu hết mọi người sẽ không kiểm chứng. Nhưng nếu họ kiểm chứng, họ sẽ thấy rằng figures quả thật có nghĩa là số học.

Nhưng nơi trước hết bạn tìm đến là chính Ellen White: bà có ý gì khi nói đến các con số? Trong Early Writings, trang 74, bà nói: “Tay Ngài phủ lên và che khuất một sai sót trong một vài con số,” và ở trang 236 bà nói: “Tay Ngài che phủ một sai sót trong việc tính toán các thời kỳ tiên tri.” Nữ tiên tri xác định rằng thuật ngữ của bà, các con số, chỉ về các thời kỳ tiên tri—phép tính số học, chứ không phải hình vẽ.

Vậy, Chúa đã đặt tay Ngài che phủ điều gì? Ngài đã đặt tay Ngài che phủ một sai lầm trong việc tính toán các giai đoạn tiên tri—các con số.

Sự Tán Thành của Ellen White đối với mốc 2520

Đây là điểm cốt lõi. Nhiều người đang trình bày cùng một sứ điệp như chúng ta, và tôi ủng hộ họ. Nhưng khi nói đến 2520 và việc liệu Ellen White có tin rằng đó là một lời tiên tri hợp lệ hay không, thì đây là lập luận—đây là bằng chứng và là nơi quý vị nên bắt đầu. Mọi lập luận khác đều hợp lệ và chân thật, nhưng đây là điểm khởi đầu.

Trong *Early Writings*, trang 74, nơi chép rằng Chúa đã lấy tay Ngài che phủ một sai sót trong một số con số, bà định nghĩa điều đó có nghĩa là gì ngay trong cùng quyển sách, ở trang 236: “Tôi thấy dân sự của Đức Chúa Trời vui mừng trong sự trông đợi, ngóng trông Chúa của họ. Nhưng Đức Chúa Trời đã định thử luyện họ.” Bà đang nói về Thời Kỳ Chậm Trễ [22 tháng 3, 1844], tức sự thất vọng đầu tiên.

Bà không nói về Sự Thất Vọng vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, vì tại đó họ cũng sẽ được thử nghiệm; nhưng ở đây bà đang nói về ngày 22 tháng 3 năm 1844, thời kỳ chậm trễ: “Đức Chúa Trời đã định thử nghiệm họ.” “Tay Ngài che phủ một sai lầm trong việc tính toán các thời kỳ tiên tri.” Ngài đã định thử nghiệm họ bằng thời kỳ chậm trễ như thế nào? Bằng cách lấy tay Ngài che phủ sự hiểu biết của họ về các thời kỳ tiên tri. Các người không có gì phải sợ cho tương lai, ngoại trừ khi chúng ta quên cách Chúa đã dẫn dắt chúng ta trong quá khứ, trong lịch sử của những người Miller và các sự dạy dỗ của Ngài.

Những giai đoạn tiên tri này là các giáo huấn đã tạo nên thời kỳ chậm trễ. “Tay Ngài đã che phủ một sai lầm trong việc tính toán các giai đoạn tiên tri. Những người trông đợi Chúa của mình đã không phát hiện sai lầm ấy”—một sai lầm—“và ngay cả những người thông thái nhất chống lại thời điểm ấy cũng không nhận ra được. Đức Chúa Trời đã định rằng dân Ngài phải gặp một sự thất vọng. Thời điểm đã trôi qua, và những người đã trông đợi Cứu Chúa mình với niềm mong chờ vui mừng thì buồn bã và nản lòng, trong khi những kẻ không yêu mến sự hiện đến của Đức Chúa Jêsus, nhưng tiếp nhận sứ điệp vì sợ hãi, lại vui mừng vì Ngài đã không đến vào thời điểm được mong đợi. Sự xưng nhận của họ đã không tác động đến tâm lòng và thanh tẩy đời sống. Việc thời điểm ấy qua đi được tính liệu rất thích đáng để bày tỏ những tâm lòng như thế. Họ là những kẻ đầu tiên quay sang chế nhạo những người buồn thảm, thất vọng, là những người thật sự yêu mến sự

hiện đến của Cứu Chúa mình. Tôi đã thấy sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời trong việc thử luyện dân Ngài và ban cho họ một phép thử dò xét để phát hiện những ai sẽ chùn bước và quay lui trong giờ thử thách.

Đức Chúa Jêsu và toàn thể cơ binh thiên đàng đã nhìn những người, là những kẻ với niềm mong đợi dịu ngọt đã khao khát được thấy Đấng mà linh hồn mình yêu mến, bằng sự cảm thương và yêu thương. Các thiên sứ bay lượn quanh họ để nâng đỡ họ trong giờ thử thách. Những kẻ đã xao lãng không tiếp nhận sứ điệp từ trời thì bị bỏ lại trong sự tối tăm, và con thạnh nộ của Đức Chúa Trời bùng lên chống lại họ, vì họ không chịu tiếp nhận ánh sáng mà Ngài đã từ trời sai đến cho họ. Những người trung tín ấy, tuy thất vọng và không thể hiểu vì sao Chúa của mình đã không đến, cũng không bị để lại trong sự tối tăm. Một lần nữa, họ được dẫn đến Kinh Thánh của mình để tra xét các thời kỳ tiên tri. Bàn tay của Chúa được cất khỏi những con số, và sự sai lầm—chỉ có một—đã được giải thích.

Tại đây, bà giải thích sự sai lầm trong các con số trên Bản Đồ 1843, và bà đã xác định rõ rằng các con số ấy tượng trưng cho các thời kỳ tiên tri. “Họ thấy rằng các thời kỳ tiên tri kéo dài đến năm 1844, và rằng chính những bằng chứng mà họ đã đưa ra để chứng minh rằng các thời kỳ tiên tri kết thúc vào năm 1843, lại chứng tỏ rằng chúng sẽ chấm dứt vào năm 1844.” Hết tranh luận! Ellen White đặt ấn phê chuẩn của bà trên 2520.

Chỉ có ba thời kỳ tiên tri trên Biểu đồ 1843 mà họ hiểu là chấm dứt vào năm 1843: 1335, 2520, và 2300. Đức Chúa Trời đã che phủ bằng tay Ngài một sai sót trong một số con số—các thời kỳ tiên tri trên Biểu đồ này—cho đến khi tay Ngài được rút đi. Khi Ngài rút tay Ngài lại, những người trung tín đang chờ đợi được dẫn dắt để nghiên cứu lại các thời kỳ tiên tri, và nhận thấy rằng chính những bằng chứng đã dẫn dắt họ trước kia trình bày rằng các thời kỳ tiên tri chấm dứt vào năm 1843, thì lúc ấy được nhìn nhận là chứng minh rằng có hai thời kỳ chấm dứt vào năm 1844.

Thời kỳ 1335 bắt đầu vào năm 508 SCN và kết thúc vào năm 1843. Thời kỳ 2520 bắt đầu vào năm 677 TCN và chịu ảnh hưởng bởi sự trọn vẹn của năm. Các Tiên phong đã nghĩ rằng nó kết thúc vào năm 1843, nhưng về sau hiểu rằng chính những bằng chứng đã dẫn họ đến việc dự đoán năm 1843 lại chứng minh rằng lời tiên tri 2520 kết thúc vào năm 1844. Lời tiên tri 2300 bắt đầu vào năm 457 TCN, và họ đã từng nghĩ rằng nó kết thúc vào năm 1843, nhưng sau sự thất vọng, qua việc nghiên cứu các thời kỳ tiên tri, họ nhận ra rằng nó kết thúc vào năm 1844.

Chỉ có ba lời tiên tri mà họ dự đoán sẽ chấm dứt vào năm 1843, và một trong số đó quả thật đã chấm dứt: lời tiên tri 1335. Lời tiên tri này không phải là lời tiên tri mà Chúa đã che tay Ngài trên đó. Nó xác định lịch sử của những người Miller từ Thời Kỳ Chậm Trễ, qua Tiếng Kêu Nửa Đêm, cho đến ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Trong phân trình bày hôm qua, chúng ta đã kết thúc bằng lời trích dẫn này từ Ellen White: “Phước cho những mắt đã thấy những điều đã được thấy trong năm 1843 và 1844.” Đây là: “Phước cho người nào đến với năm 1843.” Trong đoạn tiếp theo, bà nói: “Sứ điệp đã được ban ra. Và không nên chậm trễ trong việc lập lại sứ điệp ấy, vì các dấu hiệu của thời đại đang được ứng nghiệm; công việc sau cùng phải được hoàn tất. Một công việc lớn sẽ được thực hiện trong một thời gian ngắn. Chẳng bao lâu nữa, một sứ điệp sẽ được ban ra theo sự chỉ định của Đức Chúa Trời, và sẽ

dâng lên thành tiếng kêu lớn. Khi ấy, Đa-ni-ên sẽ đứng trong phần mình, để ban lời chứng của mình.” Manuscript Releases, quyển 21, tr. 437.

Đa-ni-ên đứng trong phần mình là câu 13 của Đa-ni-ên 12. “Phước cho mắt nào đã thấy những điều đã được thấy trong các năm 1843 và 1844” là câu 12. Ellen White đang ban cho lời chú giải thiêng liêng về Đa-ni-ên 12:12–13, phán rằng những câu này không nói về một lời tiên tri thời gian, nhưng nói về một kinh nghiệm bao gồm các năm 1843 và 1844, được tạo ra bởi một sự hiểu lầm về năm 1843, sự hiểu lầm ấy sinh ra một thời kỳ chần trể. Khi thời kỳ chần trể đến, “Phước cho kẻ chờ đợi.” Dầu sự hiện thấy chậm trễ, hãy chờ đợi nó. Phước cho người nào trung tín chờ đợi từ Thời Kỳ Chần Trể cho đến khi cánh cửa đóng lại. Điều mà người trung tín nhìn thấy trong các năm 1843 và 1844 là một phước lành dẫn người ấy vào Nơi Chí Thánh.

Lời tiên tri 1335 chấm dứt vào năm 1843, đánh dấu sự xuất hiện của Tiếng Kêu Nửa Đêm. Hai thời kỳ tiên tri 2520 và 2300 chấm dứt vào năm 1844. Ellen White nói rằng chính những bằng chứng đã dẫn họ đến chỗ công bố rằng 2520, 2300 và 1335 chấm dứt vào năm 1843, về sau được nhìn nhận là chứng minh rằng chúng sẽ kết thúc vào năm 1844.

Ánh sáng từ Lời Đức Chúa Trời chiếu soi trên lập trường của họ, và họ khám phá ra một thời kỳ chậm trễ—“Dầu sự ấy [khải tượng] chậm đến, hãy đợi nó.” Trong lòng yêu mến sự đến ngay tức thì của Đấng Christ, họ đã bỏ sót sự chậm trễ của Khải tượng, là điều được định để bày tỏ những kẻ thật sự chờ đợi. Một lần nữa, họ lại có một mốc thời gian. Tuy nhiên, tôi thấy rằng nhiều người trong số họ không thể vượt lên trên nỗi thất vọng sâu sắc của mình để có được mức độ sốt sắng và nghị lực đã từng đánh dấu đức tin của họ trong năm 1843.

Sa-tan và các thiên sứ của hắn đã đắc thắng trước họ, và những kẻ không chịu tiếp nhận sứ điệp ấy tự chúc mừng mình về sự phán đoán sáng suốt và khôn ngoan xa rộng vì đã không tiếp nhận điều lừa dối, như họ gọi nó. Họ không nhận ra rằng mình đang khước từ lời khuyên của Đức Chúa Trời nghịch lại chính mình, và đang hiệp lực với Sa-tan cùng các thiên sứ của hắn để làm rối trí dân sự của Đức Chúa Trời, là những người đang sống bày tỏ sứ điệp đến từ thiên đàng.”

Trong lịch sử này, có hai hạng người thờ phượng. Hạng bất trung nhạo báng những người đang chờ đợi, nhưng những người đang chờ đợi được dẫn trở lại với các thời kỳ tiên tri và đi đến chỗ hiểu rằng chính những bằng chứng đã khiến họ xác định sự kết thúc của 2520 và 2300 vào năm 1843 lại là những bằng chứng chứng minh rằng chúng chấm dứt vào năm 1844.

Mặc dù những người chờ đợi đã nhận biết điều này, họ không còn sốt sắng vì Chúa như trước sự thất vọng đầu tiên. Họ sẽ được khơi lại ngọn lửa bởi sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Những người chờ đợi đã hiểu năm 1844, thời điểm kết thúc các lời tiên tri, trước Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm.

Sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm đã cho phép những người đang chờ đợi xác định ngày 22 tháng 10 năm 1844. Với thông tin ấy, đó không chỉ là vào một thời điểm nào đó trong năm 1844; mà chính là vào đúng ngày này, và điều đó đã ban quyền năng cho sứ điệp.

Bạn có thấy tiến trình ấy chẳng? Những lời dạy tạo nên kinh nghiệm này là ba lời tiên tri: 1335, 2300, và 2520.

Sau khi nhận thức được điều này, họ bắt đầu rao truyền: “Hãy ra khỏi Ba-by-lôn.” Đây là Sứ điệp của Thiên sứ thứ hai.

Chúng ta hãy nói cho rõ: Điều gì chấm dứt vào thời điểm chậm trễ? Việc sử dụng Bảng Biểu 1843. Họ gác Bảng Biểu này sang một bên vì lúc ấy họ đã hiểu rằng Chúa sẽ đến vào năm 1844, trong khi Bảng Biểu lại ghi năm 1843. Vì vậy, họ gác Bảng Biểu ấy sang một bên trong lịch sử của Sứ Điệp Thiên Sứ Thứ Hai.

Sứ điệp của họ trở thành gì trong lịch sử của Thiên sứ thứ hai? Đoạn cuối cùng giải thích điều đó.

Các tín hữu trong sứ điệp này đã bị áp bức trong các hội thánh. Trong một thời gian, những người không chịu tiếp nhận sứ điệp bị nỗi sợ hãi kiềm chế, không dám bộc lộ những tình cảm trong lòng mình; nhưng sự trôi qua của thời gian đã phơi bày những cảm xúc thật của họ. Họ muốn làm câm lặng lời chứng mà những người đang trông đợi cảm thấy bị buộc phải mang lấy, ấy là các thời kỳ tiên tri kéo dài đến năm 1844.

Những thời kỳ tiên tri nào? 2520, 2300, và 1335. Đó là sứ điệp của họ trong lịch sử này. Giờ đây họ đang nói: “Chúng tôi hiểu rồi! Những lời tiên tri này kéo dài đến năm 1844.” Sứ điệp của họ trong lịch sử của Tiếng Kêu Nửa Đêm là các lời tiên tri 2520 năm và 2300 năm.

“Trong một thời gian, những kẻ không chịu tiếp nhận sứ điệp đã bị sự sợ hãi kiềm giữ, không dám bộc lộ những tình cảm của lòng mình; nhưng việc thời điểm ấy trôi qua đã bày tỏ cảm nghĩ thật của họ. Họ muốn làm cho lời chứng mà những người đang chờ đợi cảm thấy bị buộc phải mang ra phải im tiếng, rằng các thời kỳ tiên tri kéo dài đến năm 1844. Với sự rõ ràng, những người tin đã giải thích sai lầm của mình—một sai lầm đặc biệt—và nêu ra những lý do vì sao họ mong đợi Chúa của mình trong năm 1844. Những kẻ chống đối họ không thể đưa ra một lập luận nào chống lại những lý do đầy quyền năng đã được trình bày. Tuy nhiên, cơn giận của các hội thánh đã bùng lên; họ quyết ý không lắng nghe bằng chứng, và loại trừ lời chứng ấy ra khỏi các hội thánh, để những người khác không thể nghe được.”

Điều gì xảy ra khi bạn trình bày 2520 trong mối liên hệ với 2300 ngày? Trong lịch sử Phong trào Miller, bạn bị loại ra khỏi các hội thánh, và có một nỗ lực nhằm làm im tiếng sứ điệp ấy.

Những người không dám giữ lại khỏi người khác ánh sáng mà Đức Chúa Trời đã ban cho mình thì bị loại ra khỏi các hội thánh; nhưng Đức Chúa Jê-sus ở cùng họ, và họ vui mừng trong ánh sáng của thánh nhan Ngài. Họ đã được chuẩn bị để tiếp nhận sứ điệp của vị thiên sứ thứ hai.”
Early Writings, 235–237.

Không đi vào một nghiên cứu về 2520, điều chúng tôi đang cố gắng chỉ ra là Ellen White đã đặt ấn phê chuẩn của bà trên 2520. Nếu bạn không thể thấy điều này, bạn cần cầu nguyện để Đức Chúa Jê-sus cất những cái vảy khỏi mắt bạn. Ellen White nói rằng chính bằng chứng đã dẫn dắt họ dự đoán năm 1843, thì sau đó được thấy là chứng minh rằng các kỳ tiên tri ấy đã kết thúc vào năm 1844. Bà luôn xác định các kỳ tiên tri, hoặc các con số, ở số nhiều. Chỉ có ba kỳ tiên tri trên Biểu đồ 1843 đã kết thúc vào năm 1843.

Con số thực sự kết thúc vào năm 1843, tức 1335, theo sự đúng đắn về mặt ngữ pháp, đòi hỏi phải có ít nhất hai kỳ tiên tri để bà có thể nói “các con số” và “các kỳ tiên tri.” Nếu có ba kỳ và quý vị

loại bỏ một kỳ, thì hai kỳ mà bà xác nhận là 2520 và 2300, bất kể người khác có thể nói gì.

Trong lịch sử này, kể cả Biến Cố Thất Vọng Lớn của những người Cơ Đốc Phục Lâm vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, Chúa đã tạo nên một kinh nghiệm trong đó họ bị loại ra khỏi các hội thánh để có thể đứng vững không phải trên ảnh hưởng của loài người, nhưng trên Lời Đức Chúa Trời. Họ cần kinh nghiệm ấy để có đức tin hầu bước vào Nơi Chí Thánh với Đức Chúa Jêsus Christ. Ngài đang làm cho họ được trọn vẹn để đưa Phúc Âm Đòi Đòi đến chỗ hoàn tất.

Chứng ngôn của các Nhà Tiên phong: James White và Uriah Smith

Tiếp theo, chúng ta có hai vị Tiên phong, James White và Uriah Smith. Đây là hai nhân vật chủ yếu mà các nhà thần học hiện đại viện dẫn để khẳng định rằng James White đã bác bỏ mốc 2520 vào năm 1863 và Uriah Smith đã bác bỏ mốc ấy trong các trước tác của ông vào những năm 1870 và 1880.

Chúng ta sẽ trở lại năm 1844 và thời gian ngay sau đó để xem James White và Uriah Smith mô tả cùng chính lịch sử này, là điều mà Ellen White vừa mới mô tả, như thế nào. Bà nói về các thời kỳ tiên tri, về việc Chúa rút tay Ngài lại, và về việc nhận ra sự sai lầm; và hai vị Tiên phong này cũng nói như vậy.

Ellen White không nói “2520” hay “bảy kỳ,” nhưng Uriah Smith và James White thì có. Họ nói rõ rằng các thời kỳ tiên tri được thừa nhận trong lịch sử này là 2520 và 2300.

James White, Review and Herald, tập 1, ngày 9 tháng 7 năm 1851: “Có kẻ phản đối nói rằng: ‘Tôi không tin rằng tiếng kêu lúc nửa đêm đã được ban ra rồi.’ Chúng tôi cũng không tin rằng tiếng kêu lúc nửa đêm đã được chúng ta nghe thấy, hoặc rằng điều ấy rồi sẽ xảy ra. Tiếng kêu trong Ma-thi-ơ 25:6, ‘Kìa, chàng rể đến,’ thuộc về bối cảnh lịch sử của một hôn lễ phương Đông. Nhưng việc một tiếng kêu đã được ban ra, và đã được toàn thể phong trào Cơ Đốc Phục Lâm hoàn toàn tiếp nhận vào mùa thu năm 1844, tiếng kêu ấy tương ứng rất sát với tiếng kêu lúc nửa đêm trong thí dụ, thì không nên bị những người đã từng có kinh nghiệm trong đó phủ nhận.”

James White đang đề cập đến một bối cảnh lịch sử trong đó người ta đang khước từ Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm và rời khỏi con đường. Ông đang đáp lại điều này và sẽ bàn đến lịch sử ấy.

Nó đến đúng lúc. Tiếng kêu của ẩn dụ lập tức tiếp theo sự chậm trễ, và tình trạng ngủ gà ngủ gật cùng ngủ mê. Điều này tiếp theo sự chậm trễ của chúng ta, sau khi đã thất vọng, và vâng đến tai chúng ta trong khi đang ở trong một trạng thái trầm lắng. Tiếng kêu ấy đã đánh thức mười nghìn nữ, và dẫn họ đến việc sửa soạn đèn mình. Điều này, đi kèm với quyền năng của Thánh Linh, đã đánh thức dân Chờ Đợi Chúa Tái Lâm, và dẫn họ đến chỗ tra xem Kinh Thánh như chưa từng có trước đó, và dâng hiến chính mình cùng mọi tài sản thế gian của mình trọn vẹn cho Chúa. Những người đã cất lên tiếng kêu rằng Chúa sẽ đến vào tháng thứ bảy, năm 1844, thấy rõ rằng các thời kỳ tiên tri kéo dài đến thời điểm ấy; vì vậy, bằng chứng đã được trình bày từ các thời kỳ để chứng minh rằng sự tái lâm sẽ xảy ra vào năm 1843, cũng chứng minh rằng sự việc ấy sẽ xảy ra vào năm 1844. Khi ấy, chúng tôi nhận ra một sai lầm trong cách tính ấy, là cách đã kết thúc 2300 ngày vào năm 1843. Không một ai trong những người viết

chống lại sự tái lâm đã thấy điều đó. Bàn tay của Đấng Quan Phòng—chữ “Q” viết hoa—đã che phủ sai lầm ấy—số ít—cho đến khi thời điểm đến để nó được nhìn thấy. Sai lầm ấy nằm ở chỗ lấy trọn 457 năm trừ khỏi 2300, còn lại 1843, mà không hề tính đến phần lẻ của năm 457 T.C., phần đã trôi qua khi chiếu chỉ được ban ra, là mốc từ đó 70 tuần lễ được tính.

“Tâm trí chúng tôi đã được hướng đến thời điểm ấy, [1843,] từ thực tế rằng khi tính các giai đoạn tiên tri khác nhau bắt đầu từ những năm mà các nhà niên đại học uy tín nhất xác định là sự ứng nghiệm của các biến cố vốn phải đánh dấu sự khởi đầu của chúng, thì tất cả dường như đều kết thúc vào năm ấy.”

Giờ đây ông cho chúng ta biết về các thời kỳ tiên tri mà họ cho là chấm dứt vào năm 1843.

“Tuy nhiên, điều đó chỉ là bề ngoài.” Chỉ là bề ngoài rằng chúng kết thúc vào năm 1843. Họ sẽ nhận ra rằng chúng kết thúc vào năm 1844.

“Chúng tôi tính ‘bảy kỳ,’ tức 2520 năm, bắt đầu từ cuộc lưu đày của Ma-na-se, mà các nhà niên đại học, với sự đồng thuận rất lớn, đều xác định là năm 677 TCN.” Đó là những thời kỳ tiên tri mà họ đang bàn đến. “Đây là niên điểm duy nhất mà chúng tôi từng dùng để tính cho sự khởi đầu của thời kỳ này; và khi lấy năm 677 TCN trừ khỏi 2520 năm thì còn lại năm 1843 SCN. Tuy nhiên, chúng tôi đã không nhận thấy rằng, vì cần trọn 677 năm đầy đủ TCN và 1843 năm đầy đủ SCN để hoàn tất 2520 năm, nên điều đó cũng buộc chúng tôi phải kéo dài thời kỳ này sang tận năm 1844 SCN, tùy theo nó có thể đã bắt đầu sau khởi điểm của năm 677 TCN.”

Các thời kỳ tiên tri mà “bàn tay Quan Phòng đã giữ tay ông trên sai lầm ấy,” bao gồm cả 2520.

Uriah Smith: “Khi thời gian tiếp tục vượt quá năm 1843 sau Công nguyên, nhiều người bắt đầu tra hỏi về những nguyên do của sự thất vọng của họ liên quan đến năm mà họ trông đợi được giải cứu. Bấy giờ người ta nhận thấy rằng, nếu khởi tính mọi thời kỳ tiên tri từ các năm trước Công nguyên, là nơi chúng tôi từ trước đến nay vẫn luôn ấn định điểm khởi đầu của chúng, thì chúng sẽ không lần lượt hoàn tất, ngay cả trên giả định rằng niên đại học của chúng tôi và thời điểm khởi đầu của chúng là đúng, cho đến một thời điểm nào đó trong năm 1844. Như vậy, đối với bảy kỳ, hay 2520 năm, khởi đầu vào năm 677 trước Công nguyên—đại năm hân hỷ, hay 2450 năm [không được trình bày trên cả biểu đồ năm 1843 lẫn 1850.], khởi đầu vào năm 607 trước Công nguyên—và 2300 năm của Đa-ni-ên, khởi đầu vào năm 457 trước Công nguyên—vì một phần của mỗi năm ấy, là những năm từ đó các thời kỳ tiên tri lần lượt được định niên, đã trôi qua trước khi xảy ra các biến cố khác nhau đánh dấu sự khởi đầu của chúng, nên cần phải để cho chúng kéo dài sang năm 1844 sau Công nguyên đúng đến mức tương ứng với chỗ chúng đã khởi đầu sau lúc bắt đầu của những năm trước Công nguyên mà từ đó chúng lần lượt được tính, hầu hoặc để hoàn tất số năm trong mỗi kỳ, hoặc để kiểm nghiệm tính chính xác của niên đại học của chúng tôi. Nhưng không có đầu mối nào về thời điểm, trong các năm trước Công nguyên tương ứng ấy, khi các thời kỳ khác nhau bắt đầu; và do đó, thời điểm trong năm mà chúng chấm dứt không thể được xác định một cách chính xác.”

Uriah Smith và James White đều làm chứng rằng các thời kỳ tiên tri được nhìn nhận là chấm dứt vào năm 1844 chính là 2520 năm và 2300 năm, sử dụng cùng những cách diễn đạt như Ellen White trong *Early Writings*, trang 236 và tiếp theo.

Chuỗi Chân Lý: Những Điểm Khởi Đầu của William Miller

Các Bản Thảo Đầu Tiên, trang 230: “Đức Chúa Trời đã sai thiên sứ của Ngài”—thiên sứ Gabriel—“để tác động đến lòng một người nông dân”—William Miller—“là người trước đó không tin Kinh Thánh, hầu dẫn dắt ông tra xem các lời tiên tri. Các thiên sứ của Đức Chúa Trời đã nhiều lần viếng thăm người được chọn ấy, để hướng dẫn tâm trí ông và mở ra cho sự hiểu biết của ông những lời tiên tri vốn từ lâu vẫn tối tăm đối với dân sự Đức Chúa Trời. Sự khởi đầu của chuỗi lễ thật đã được ban cho ông, và ông được dẫn dắt tiếp tục tra xem hết mắt xích này đến mắt xích khác, cho đến khi ông nhìn ngắm Lời Đức Chúa Trời với sự kinh ngạc và thán phục. Tại đó ông thấy một chuỗi lễ thật trọn vẹn. Lời ấy, điều mà trước kia ông đã xem là không được soi dẫn, nay mở ra trước mắt ông trong vẻ đẹp và sự vinh hiển của nó. Ông thấy rằng phần này của Kinh Thánh giải thích phần khác,”—Gabriel đã chỉ cho ông phương pháp mà chúng ta gọi là dùng các câu Kinh Thánh đối chiếu để chứng minh, hàng trên hàng, chỗ này một ít và chỗ kia một ít.

Thiên sứ Gabriel đã ban cho ông sự khởi đầu của chuỗi lễ thật và phương pháp trung dẫn Kinh Thánh làm bằng chứng.

William Miller, *Advent Review and Sabbath Herald*, ngày 18 tháng 4 năm 1854: “Từ một sự nghiên cứu sâu hơn về Kinh Thánh, tôi đi đến kết luận rằng bảy kỳ cai trị tối thượng của dân Ngoại phải bắt đầu khi dân Do Thái không còn là một quốc gia độc lập nữa, vào thời điểm Ma-na-se bị lưu đày, mà các nhà niên đại học đáng tin cậy nhất xác định là năm 677 TCN; rằng 2300 ngày bắt đầu cùng với bảy mươi tuần lễ, mà các nhà niên đại học đáng tin cậy nhất định niên đại từ năm 457 TCN; và rằng 1335 ngày, bắt đầu với việc cất bỏ của lễ hằng dâng và sự dựng lên của sự góm ghiếc gây nên hoang tàn, [Daniel 12:11], phải được tính từ sự thiết lập quyền tối thượng của Giáo hoàng, sau khi những sự góm ghiếc của ngoại giáo bị cất bỏ, và theo những sử gia đáng tin cậy nhất mà tôi có thể tham khảo, thì phải được định niên đại vào khoảng năm 508 SCN.”

Ellen White nói rằng Gabriel đã ban cho William Miller điểm khởi đầu của chuỗi lễ thật, và William Miller làm chứng rằng ba mốc khởi đầu đã được ban cho ông là năm 508 SCN, năm 677 TCN, và năm 457 TCN. Ông đã được Thiên sứ Gabriel ban cho các điểm khởi đầu của những lời tiên tri này, là những điều đã tạo nên lịch sử của tiếng kêu lúc nửa đêm.

Sự Lừa Dối Cuối Cùng: Khước Từ Thần Linh Tiên Tri

Sứ Điệp Chọn Lọc, quyển 1, trang 48: “Sa-tan . . . không ngừng thúc đẩy những điều giả mạo—để dẫn người ta lìa xa lễ thật. Chính sự lừa dối cuối cùng của Sa-tan sẽ là làm cho lời chứng của Thánh Linh Đức Chúa Trời trở nên vô hiệu.” Sự lừa dối cuối cùng của Sa-tan là hủy diệt Thần Linh Tiên Tri.

Nếu bạn khước từ những lễ thật nền tảng này, thì đồng thời bạn cũng đang khước từ Thần Linh Tiên Tri. Ellen White đặt sự chuẩn nhận của bà trên lời tiên tri 2520. Khước từ 2520 tức là bạn đang vứt bỏ cả đũa bé lẫn chậu nước tắm.

“Sa-tan . . . không ngừng thúc ép điều giả mạo—để dẫn người ta lìa xa lễ thật. Sự lừa dối cuối cùng chính của Sa-tan sẽ là làm cho lời chứng của Thánh Linh Đức Chúa Trời trở nên vô hiệu.

‘Không có sự hiện thấy, dân sự ắt bị diệt vong’ (Châm-ngôn 29:18).” Bà đang nói về việc khước từ Thần Linh Tiên Tri và, trong sự liên hệ ấy, nói rằng nếu bạn khước từ Thần Linh Tiên Tri, thì nơi nào không có sự hiện thấy, dân sự ắt bị diệt vong. Sự hiện thấy ấy là gì? Nếu bạn khước từ Thần Linh Tiên Tri, thì sự hiện thấy mà bạn thiếu là gì?

“Hãy chép lấy sự hiện thấy, và ghi nó rõ ràng trên các bảng, để người đọc nó có thể chạy.” Ha-ba-cúc 2:2 (KJV). Nếu bạn chối bỏ Thánh Linh Tiên Tri, thì bạn sẽ chối bỏ Bảng 1843; và nếu bạn chối bỏ Bảng này, thì bạn đang chối bỏ Thánh Linh Tiên Tri.

“Sa-tan sẽ hành động một cách xảo quyệt, bằng nhiều cách khác nhau và qua nhiều tác nhân khác nhau, để làm lung lay lòng tin của dân sót lại của Đức Chúa Trời đối với chứng ngôn chân thật. Sẽ có một sự thù ghét được khơi dậy chống lại các Chứng Ngôn, và sự thù ghét ấy là thuộc về Sa-tan.” Đôi khi chúng ta nghĩ “thuộc về Sa-tan” là những hành động hiểm ác, nhưng trong Tổ Phụ và Tiên Tri, chúng ta được cho biết rằng Sa-tan hành động bằng cách gieo rắc những sự nghi ngờ. Đó chính là cuộc tấn công của Sa-tan chống lại Thần Linh Tiên Tri và những lẽ thật nền tảng này. Điều đó được thực hiện qua những người mà lẽ ra chúng ta phải tin cậy, là những người gieo rắc các sự nghi ngờ ấy.

Sẽ có một sự căm ghét được khơi dậy chống lại các Chứng ngôn, và sự căm ghét ấy thuộc về Sa-tan. Công việc của Sa-tan sẽ là làm lung lay đức tin của các hội thánh đối với chúng, vì lý do này: Sa-tan không thể có một lối đi quá rõ ràng để đem vào những sự lừa dối của hắn và trói buộc các linh hồn trong những mê hoặc của hắn, nếu những lời cảnh cáo, quở trách, và khuyến bảo của Thánh Linh của Đức Chúa Trời được lưu ý. Selected Messages, quyển 1, 48.

Khi chúng ta đi đến phần kết luận, khi Chị White nói rằng chúng ta không có gì phải sợ cho tương lai, ngoại trừ việc quên mất sự dẫn dắt của Chúa, thì tôi đang nói rằng sự dẫn dắt của Chúa mà bà đề cập đến chính là lịch sử từ Thời Kỳ Chẵn Chừ đến sự đóng cửa ân điển—lịch sử được tiêu biểu bởi thuật ngữ Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Chúng ta không có gì phải sợ cho tương lai, ngoại trừ việc quên mất cách Chúa đã dẫn dắt chúng ta trong kinh nghiệm của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, và cũng quên các giáo huấn gắn liền với sự dẫn dắt ấy. Những giáo huấn đã sản sinh ra kinh nghiệm này là ba lời tiên tri về thời kỳ, bắt đầu với các niên đại được Thiên sứ Gabriel ban cho William Miller. Chúng ta không có gì phải sợ cho tương lai, ngoại trừ việc quên mất những giáo huấn này, bao gồm cả 2520, là điều đã tạo nên kinh nghiệm của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm khi Chúa dẫn dắt những người Millerite qua đỉnh điểm của Phúc Âm Đòi Đòi.

Spalding and Magan, trang 305–306: “Có một điều chắc chắn: những tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm giữ ngày thứ bảy nào đứng dưới ngọn cờ của Sa-tan thì trước hết sẽ từ bỏ đức tin nơi những lời cảnh cáo và quở trách chứa đựng trong các Chứng ngôn của Thánh Linh Đức Chúa Trời.” Quý vị chối bỏ các Nền Tảng, tức là quý vị đang chối bỏ Thần Linh Tiên Tri. Nếu quý vị chối bỏ Thần Linh Tiên Tri, quý vị đang chối bỏ các Nền Tảng. Chúng đi đôi với nhau. Nơi nào không có Thần Linh Tiên Tri, nơi đó không có khả tượng.

Lời kêu gọi tiến tới sự hiến dâng lớn hơn và sự phục vụ thánh khiết hơn đang được ban ra, và sẽ tiếp tục được ban ra. Một số người hiện đang phát ngôn những lời gợi ý của Sa-tan sẽ hồi tâm. Có những người đang giữ những chức vụ tín nhiệm quan trọng nhưng không hiểu lẽ thật dành cho thời kỳ này. Sứ điệp ấy phải được truyền cho họ. Nếu họ tiếp nhận, Đấng Christ sẽ

chấp nhận họ, và sẽ khiến họ trở nên những người đồng công với Ngài. Nhưng nếu họ từ chối nghe sứ điệp, họ sẽ đứng vào hàng ngũ dưới ngọn cờ đen của Vua Chúa Tội Tăm.

“Tôi được chỉ dạy để nói rằng lẽ thật quý báu cho thời kỳ này đang được mở ra ngày càng rõ ràng hơn cho tâm trí loài người. Theo một ý nghĩa đặc biệt, nam và nữ phải ăn thịt Đấng Christ và uống huyết Ngài. Sẽ có sự phát triển trong sự hiểu biết, vì lẽ thật có khả năng mở rộng không ngừng. Đấng khởi nguyên thiêng liêng của lẽ thật sẽ đến trong sự thông công ngày càng mật thiết hơn với những người tiếp tục để biết Ngài. Khi dân sự của Đức Chúa Trời tiếp nhận lời Ngài như bánh từ trời, họ sẽ biết rằng sự hiện ra của Ngài được sắm sẵn như rạng đông. Họ sẽ nhận được sức mạnh thiêng liêng, như thân thể nhận được sức mạnh thể chất khi thức ăn được dùng.”

Chúng ta không hiểu được dù chỉ một nửa kế hoạch của Chúa khi Ngài đem con cái Y-sơ-ra-ên ra khỏi vòng nô lệ tại Ai Cập, và dẫn dắt họ băng qua đồng vắng vào xứ Ca-na-an.

“Khi chúng ta thu góp các tia sáng thiêng liêng chiếu ra từ phúc âm, chúng ta sẽ có được sự nhận thức sáng tỏ hơn về thể chế Do Thái, và sự trân quý sâu sắc hơn đối với những lẽ thật hệ trọng của thể chế ấy. Sự khảo cứu lẽ thật của chúng ta vẫn chưa trọn vẹn. Chúng ta mới chỉ thu góp được một vài tia sáng. Những ai không hằng ngày học hỏi Lời Chúa sẽ không giải đáp được các vấn đề của thể chế Do Thái. Họ sẽ không hiểu được những lẽ thật được dạy qua nghi lễ đền thờ. Công việc của Đức Chúa Trời bị cản trở bởi sự hiểu biết mang tính thể tục về kế hoạch vĩ đại của Ngài. Đời sống tương lai sẽ làm sáng tỏ ý nghĩa của các luật pháp mà Đấng Christ, được che phủ trong trụ mây, đã ban cho dân sự Ngài.” Spalding and Magan, 305–306.

Những người Cơ Đốc Phục Lâm tiếp nhận dấu của con thú, đứng dưới ngọn cờ của Sa-tan, trước hết khước từ Thần Linh Tiên Tri.

Trong đoạn này có hai hạng người: những người tiếp tục theo đuổi để nhận biết Chúa, tiếp tục ăn thịt Ngài và uống huyết Ngài, và tiếp tục nghiên cứu Lời Đức Chúa Trời, và những người không làm như vậy. Sự phát triển của lẽ thật chưa kết thúc; họ sẽ có những điều để nói về nghi thức Đền Thánh mà cho đến nay vẫn chưa được nói ra. Họ sẽ nhấn mạnh sự thay đổi của thời kỳ quản trị trong thời gian của Đấng Christ, báo trước sự thay đổi trong thời kỳ Millerite, và chỉ về phía trước đến thời kỳ quản trị khi Đấng Christ chuyển từ Sự Phán Xét Kẻ Chết sang Sự Phán Xét Kẻ Sống. Họ sẽ có những điều để nói về Đền Thánh và về cách Chúa đánh dấu những sự vận động của Ngài trong các sự thay đổi của những thời kỳ quản trị này bằng sự tuôn đổ Thánh Linh của Ngài.

Thêm vài trích dẫn nữa, và chúng ta gần như đã xong.

Những người Cơ Đốc Phục Lâm giữ ngày thứ bảy nào khước từ Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm thì rơi khỏi con đường, khước từ sự dẫn dắt của Chúa và những giáo huấn giáo lý đã tạo nên lịch sử của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Đó là điều chúng ta phải sợ—khước từ những giáo huấn ấy và không hiểu kinh nghiệm đó. Khi làm như vậy, chúng ta đang khước từ Thần Linh Tiên Tri.

Chị White đặt ấn tín chuẩn nhận của mình trên lời tiên tri 2520. Chúng tôi sẽ trình bày cách bà đặt ấn tín chuẩn nhận của mình trên những lẽ thật khác nơi Bản Đồ Tiên Tri năm 1843.

Vào thời kỳ cuối cùng của thế giới, khi tất cả những điều này đi đến cao trào của Phúc Âm Đòi Đòi trong lịch sử chúng ta, Cơ Đốc Phục Lâm sẽ phải đối diện với tiến trình thử nghiệm gồm ba bước đã được báo trước, như được thấy trong kinh nghiệm của William Miller.

William Miller đã phạm ba sai lầm: (1) Ông bác bỏ Tiếng Kêu Nửa Đêm và rời khỏi con đường xuống thế gian gian ác ở bên dưới. (2) Sau đó, ông tin cậy nơi ảnh hưởng của con người, tức Joshua Himes. (3) Ông bác bỏ ngày Sa-bát.

Một câu hỏi được nêu lên: “Ông ấy đã bác bỏ ngày Sa-bát hay Đền Thánh?” Giáo lý đã thay đổi từ đền thánh trên đất sang Đền Thánh trên Trời trong khoảng thời gian đó có thể đã chưa được Miller lĩnh hội đầy đủ. Khi Ellen White được dẫn vào Nơi Chí Thánh, bà đã thấy Mười Điều Răn trong hòm giao ước, và điều răn về ngày Sa-bát có một vàng hào quang thánh khiết bao quanh nó.

Điều mà Miller từ chối chính là Luật pháp của Đức Chúa Trời—ngày Sa-bát. Vì vậy, Miller đã từ chối Tiếng Kêu Nửa Đêm, rồi cậy dựa vào xác thịt, và sau đó nhận lấy dấu con thú. Điều ấy sẽ được lặp lại vào thời kỳ cuối cùng của thế gian.

Chứng ngôn, quyển 5, trang 211: “Tại đây chúng ta thấy rằng hội thánh—đền thánh của Chúa—là nơi đầu tiên phải cảm nhận đòn giáng của cơn thịnh nộ Đức Chúa Trời. Những người già cả, tức những kẻ mà Đức Chúa Trời đã ban cho ánh sáng lớn lao và đã đứng làm những người canh giữ các quyền lợi thuộc linh của dân sự, đã phản bội sự tín nhiệm được giao phó cho mình.” Bà đang bình luận về Ê-xê-chi-ên 8 và 9, về sự đóng ấn. Chị White nói rằng sự đóng ấn trong Ê-xê-chi-ên 9 cũng chính là sự đóng ấn trong Khải-huyền 7. Bà đang nói về thời kỳ đóng ấn của 144.000 người. Bà nói rằng những người lẽ ra phải là những người canh giữ đã phản bội sự tín nhiệm được giao phó cho mình.

“Họ đã giữ lập trường cho rằng chúng ta không cần trông đợi các phép lạ và sự biểu lộ rõ rệt quyền năng của Đức Chúa Trời như trong những ngày trước. Thời thế đã thay đổi.” Sai lầm đầu tiên của họ là chống đối Tiếng Kêu Nửa Đêm, mà nói rằng: “Điều đã xảy ra trong lịch sử của Tiếng Kêu Nửa Đêm sẽ không được lặp lại.” Họ đang rời khỏi con đường.

“Những lời này củng cố sự vô tín của họ, và họ nói: Chúa sẽ chẳng làm điều lành, cũng chẳng làm điều dữ. Ngài quá giàu lòng thương xót để viếng phạt dân Ngài bằng sự phán xét. Vì thế, ‘Bình an và an ổn’ là tiếng kêu từ những kẻ sẽ không bao giờ còn cất tiếng mình lên như tiếng kèn để chỉ cho dân sự của Đức Chúa Trời những sự vi phạm của họ và cho nhà Gia-cốp những tội lỗi của mình. Những con chó câm không chịu sửa ấy chính là những kẻ phải cảm biết sự báo thù công chính của một Đức Chúa Trời bị xúc phạm. Đàn ông, thiếu nữ, và trẻ nhỏ đều cùng nhau bị diệt vong.” Testimonies, quyển 5, tr. 211.

Giê-rê-mi, khi nói về thất bại thứ hai của William Miller, đã phán rằng: “Đức Giê-hô-va phán như vậy: Đáng rửa sả thay là kẻ nhờ cậy loài người, lấy thịt làm cánh tay mình, và lòng xa cách Đức Giê-hô-va.” Giê-rê-mi 17:5 (KJV). Nếu bạn tin cậy nơi một con người, lòng bạn lìa xa Chúa.

Sự từ chối thứ nhất vào lúc cuối cùng là Tiếng Kêu Nửa Đêm, một sự lặp lại của sự biểu lộ quyền năng Đức Chúa Trời. Sự từ chối thứ hai là nương cậy nơi xác thịt. Sự từ chối thứ ba là Luật Chủ nhật.

Chỉ có thể có hai hạng người. Mỗi phe đều được ghi dấu rõ ràng, hoặc bằng ấn của Đức Chúa Trời hằng sống, hoặc bằng dấu của con thú hay tượng nó. Mỗi con trai và con gái của A-đam đều chọn hoặc Đấng Christ hoặc Ba-ra-ba làm thủ lĩnh của mình. Và hết thảy những ai đặt mình về phía kẻ bất trung đều đang đứng dưới lá cờ đen của Sa-tan, và bị kẻ là đã khước từ Đấng Christ và đối xử với Ngài một cách khinh mạn. Họ bị kẻ là đã cố ý đóng đinh Chúa của sự sống và vinh hiển. Review and Herald, January 30, 1900.

Có một điều chắc chắn: những tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm giữ ngày thứ Bảy đứng dưới cờ của Sa-tan trước hết sẽ từ bỏ lòng tin cậy của mình nơi Thần Linh Tiên Tri.

Phái Cơ Đốc Phục Lâm lặp lại tiến trình thử nghiệm ba bước mà William Miller đã thất bại. Nhưng các thiên sứ đang chờ để làm cho Miller sống lại và đem ông về nhà với Đấng Cứu Rỗi của mình. Đối với những tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm nhận lấy dấu con thú, những thiên sứ đang chờ họ không phải là các thiên sứ ấy.

Hết lần này đến lần khác, tôi đã được cho thấy rằng những kinh nghiệm trong quá khứ của dân sự Đức Chúa Trời không được xem như những sự kiện đã chết. Chúng ta không được đối xử với bản ghi chép về những kinh nghiệm ấy như cách chúng ta đối xử với một cuốn niên giám của năm trước. Bản ghi chép ấy phải được ghi nhớ trong tâm trí, vì lịch sử sẽ lặp lại chính nó.” Publishing Ministry, 175.

Tại sao chúng ta cần ghi nhớ Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm? Bởi vì lịch sử sẽ được lặp lại. Trong lịch sử này, sứ điệp sẽ gây nên sự sảng sảy là 2520 và 2300; vì điều này, nó sẽ khiến người ta rời bỏ các hội thánh.

Nhưng lịch sử này, Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, có thật sự sẽ được lặp lại chăng, hay đó chỉ đơn thuần là một phần lịch sử? Hãy lưu ý trích dẫn tiếp theo này:

Có một thế gian đang nằm trong sự gian ác, trong sự lừa dối và mê hoặc, ngay dưới bóng của sự chết,—ngủ, ngủ. Ai là những người đang cảm thấy sự quẫn thất của linh hồn để đánh thức họ? Tiếng nói nào có thể chạm đến họ? Tâm trí tôi được đưa đến tương lai, khi tín hiệu sẽ được ban ra. “Kìa, Chàng Rể đến; hãy đi ra đón người.” Nhưng một số người sẽ đã chần chừ trong việc kiếm dầu để châm thêm cho đèn mình, và quá muộn họ sẽ nhận ra rằng phẩm cách, điều được tượng trưng bởi dầu, là điều không thể chuyển giao. Review and Herald, February 11, 1896.

Lịch sử của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm này được lặp lại y nguyên từng chữ một.

Ellen White hiểu rằng lời tiên tri thời gian 2520 là hợp lệ, và rằng Chúa đã dùng nó để tạo nên thời kỳ chậm trễ, sự thất vọng đã hình thành kinh nghiệm chuẩn bị nam nữ tín hữu bước đi bởi đức tin vào Nội Chí Thánh với Đấng Christ.

Chúng tôi vẫn chưa cố gắng chứng minh con số 2520 từ Kinh Thánh. Trong sự nghiên cứu này về Hai Bảng của Ha-ba-cúc, trước hết chúng tôi muốn làm rõ rằng Ellen White xác nhận những giáo lý hiện đang bị Cơ Đốc Phục Lâm bác bỏ ngày nay; rồi sau đó chúng tôi sẽ chuyển sang phần nghiên cứu Kinh Thánh.